

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỈNH AN GIANG

Số: TVHN-128/AGIA

An Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN**  
**TỈNH AN GIANG**

**1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước trên sông Tiền, sông Hậu xuống chậm theo triều, khu vực nội đồng mực nước lên chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước biến đổi chậm.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 07/5 phổ biến ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 10-45cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước xuống theo triều, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 07/5 hầu hết ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 10-30cm.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các sông, kênh, rạch lên chậm, biên độ nước lên khoảng 03-05cm so với ngày trước. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 07/5 phổ biến thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-30cm và cao hơn TBNN từ 05-40cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn tại trạm Xẻo Rô xuống chậm, đỉnh triều cao nhất ngày 07/5 tại trạm Xẻo Rô ở mức 55cm, thấp hơn 8cm so với đỉnh triều ngày hôm trước.

**2. Dự báo, cảnh báo**

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: mực nước trên các sông, kênh xuống nhanh trong những ngày tới.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: mực nước trên các sông, kênh, rạch xuống xuống nhanh theo triều những ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước trên các kênh, rạch tiếp tục lên chậm trong 1-2 ngày tới trong những ngày tới do ảnh hưởng mưa nội vùng, những ngày sau xuống chậm.
- Khu vực cửa sông: Đỉnh triều cao nhất ngày trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô xuống theo triều trong những ngày tới.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Mặn trên sông, kênh theo triều xâm nhập vào nội đồng.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào nội đồng trên các sông, kênh có khả năng ảnh hưởng đến cây trồng.

**3. Ghi chú**

Thông tin dự báo được đăng trên <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 09/5/2026**

**Tin phát lúc: 11h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**

**Phan Minh Đạt**

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch		Cấp báo động lũ			Giá trị ngày		So với		So với cùng		So với		Dự báo				
		BD I	BD II	BD III	07/5		06/05		kỳ 2025		TBNN		08/5	09/5	10/5	11/5	12/5
Tiền	Tân Châu	350	400	450	Hmax	118	-5	▼	12	▲	23	▲	113	107	111	117	115
					Hmin	-22	-2	▼	27	▲	-11	▼	-26	-31	-34	-32	-30
Ông Chương	Chợ Mới	200	250	300	Hmax	123	-7	▼	13	▲	27	▲	117	113	117	121	119
					Hmin	-36	-3	▼	26	▲	3	▲	-42	-47	-51	-49	-45
Hậu	Khánh An	420	470	520	Hmax	115	3	▲	37	▲	20	▲	110	107	104	106	111
					Hmin	25	-10	▼	46	▲	6	▲	21	16	13	15	17
	Châu Đốc	300	350	400	Hmax	130	-5	▼	11	▲	29	▲	126	122	124	129	126
					Hmin	-28	-3	▼	21	▲	-10	▼	-32	-37	-40	-38	-36
	Long Xuyên	190	220	250	Hmax	141	-3	▼	15	▲	40	▲	135	131	135	141	139
					Hmin	-32	-2	▼	18	▲	17	▲	-38	-43	-47	-45	-41
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	Hmax	127	-4	▼	15	▲	27	▲	121	117	121	125	123
					Hmin	-33	-2	▼	23	▲	-3	▼	-39	-44	-48	-46	-42
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	Hmax	37	1	▲	5	▲	10	▲	39	41	39	35	32
					Hmin	10	2	▲	0	◀▶	8	▲	13	16	15	14	11
	Vĩnh Giã	200	240	280	Hmax	30	1	▲	-6	▼	9	▲	32	31	30	26	23
					Hmin	22	1	▲	-2	▼	6	▲	27	26	25	24	23
	Vĩnh Điều	170	200	230	Hmax	35	1	▲	-10	▼	-1	▼	37	36	35	31	28
					Hmin	30	1	▲	-2	▼	1	▲	35	34	33	32	31
T3	Vĩnh Phú	150	180	210	Hmax	37	2	▲	-10	▼	3	▲	39	38	36	32	29
					Hmin	30	1	▲	-4	▼	3	▲	35	34	33	32	29
T5	Nông Trường	160	190	220	Hmax	45	3	▲	-8	▼	7	▲	47	46	45	41	38
					Hmin	39	4	▲	0	◀▶	8	▲	44	43	42	41	40
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	Hmax	50	2	▲	17	▲	22	▲	53	53	51	47	44
					Hmin	16	0	◀▶	7	▲	11	▲	21	22	21	20	17
	Cô Tô	140	180	220	Hmax	71	9	▲	16	▲	43	▲	78	79	77	73	70
					Hmin	46	2	▲	12	▲	28	▲	52	51	50	49	46
	Nam Thái Sơn	90	120	150	Hmax	59	3	▲	7	▲	18	▲	61	63	64	60	57
					Hmin	44	4	▲	9	▲	14	▲	49	48	50	52	51
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	Hmax	48	5	▲	17	▲	33	▲	50	52	53	49	46
					Hmin	36	3	▲	19	▲	29	▲	41	40	42	44	43
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	Hmax	87	5	▲	21	▲	41	▲	90	90	88	84	81
					Hmin	62	2	▲	18	▲	34	▲	67	68	67	66	63
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	Hmax	107	-2	▼	29	▲	45	▲	105	103	99	97	95
					Hmin	54	-3	▼	23	▲	25	▲	56	57	56	54	51
Rạch Giá-Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	Hmax	82	0	◀▶	27	▲	32	▲	85	85	83	81	78
					Hmin	51	0	◀▶	21	▲	21	▲	56	57	56	54	51
	Tân Thành	120	150	180	Hmax	67	2	▲	15	▲	20	▲	70	70	68	66	63
					Hmin	52	2	▲	20	▲	21	▲	57	58	57	56	53
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	150	Hmax	48	2	▲	10	▲	18	▲	50	51	52	53	51
					Hmin	34	-1	▼	13	▲	25	▲	39	41	42	43	41

Kiên	Rạch Giá	70	80	90	Hmax	25	-2	▼	-1	▼	-5	▼	17	18	20	22	19
					Hmin	0	-17	▼	-7	▼	27	▲	2	3	4	5	4
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	100	Hmax	51	-4	▼	25	▲	13	▲	53	48	45	42	41
					Hmin	-30	0	◀▶	-1	▼	7	▲	-27	-26	-22	-16	-13

Chú thích: ▲ Cao hơn; ▼ Thấp hơn; ▶◀ Xấp xỉ;

## Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm





